

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2020/HS-ST
Ngày 19 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch; ông Phạm Quang Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Cao Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Viết L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 21/8/1956, tại xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1931 và bà Thái Thị C, sinh năm 1930; có vợ là Trần Thị H và 04 con, đứa lớn nhất 39 tuổi, nhỏ nhất 29 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, do ông Ngô Xuân N - Chức vụ: Chủ tịch, là người đại diện theo pháp luật, ủy quyền cho ông Phan K - Chức vụ: Phó Chủ tịch, tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền số 2341/GUQ-UBND ngày 09/10/2020); có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Viết C, sinh năm 1974; ông Thái Bá P, sinh năm 1968; đều địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; đều có mặt.

+ Ông Nguyễn Viết L1, sinh năm 1967; ông Nguyễn Viết D, sinh năm 1968; đều địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; đều có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác được mời đến phiên tòa:

+ Đại diện Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, ông Trần Bá H, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Hương Vĩnh; có mặt.

+ Đại diện Hạt Kiểm lâm huyện Hương Khê, ông Đặng Tất Đ, Trưởng bộ phận Thanh tra Pháp chế Hạt Kiểm lâm huyện Hương Khê; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi được UBND huyện H ban hành Quyết định số 3700/QĐ - UBND ngày 04/9/2013 giao cho 77.420m² đất rừng tự nhiên được quy hoạch rừng sản xuất tại khoảnh 6, tiểu khu 236B xã Hương Vĩnh để quản lý sử dụng, do muốn lấy đất trồng keo lá tràm nên vào khoảng cuối tháng 02/2020, Nguyễn Viết L gặp nói với Nguyễn Viết L1, Nguyễn Viết D, Nguyễn Viết C, Thái Bá P đều là anh em với nhau cùng trú tại xã V là đất rừng của L đã có đầy đủ giấy tờ, được phép chặt phá cây để lấy đất trồng cây keo lá tràm, đồng thời nhờ L1, D, C, P tham gia và được mọi người đồng ý. Hôm sau, Nguyễn Viết L mang theo 01 cưa xăng, 01 búa bở củi, 01 rựa mỏng cùng với Nguyễn Viết C, Nguyễn Viết D, Thái Bá P mỗi người mang theo 01 chiếc rựa mỏng đi vào thửa đất rừng số 133, thuộc khoảnh 6, tiểu khu 236B ở xã Hương Vĩnh thực hiện việc sẻ phát. Đến ngày 31/3/2020, lực lượng Kiểm lâm Hương Khê phát hiện rừng tự nhiên bị chặt phá trái phép.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/4/2020 Cơ quan điều tra đã phối hợp với Hạt kiểm lâm H và các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương tiến hành khám nghiệm, lập ô tiêu chuẩn, kiểm đếm, đo vẽ, chụp ảnh và xác định cụ thể như sau:

- Diện tích rừng tự nhiên đã bị chặt phá tại khoảnh 5, tiểu khu 236B, xã Hương Vĩnh là: 25.190m².

- Loại rừng: Sản xuất

- Độ tàn che: 0,5.

- Chiều cao vút ngọn (H_{VN}) trung bình: 8,37m.

- Trữ lượng: 23,52m³/ha.

- Phân loại rừng: Rừng gỗ tự nhiên.

- Mức độ thiệt hại trên diện tích 25.190m² rừng bị chặt phá:

+ Tổng số cây thân gỗ bị chặt hạ có $D_{1,3} \geq 6\text{cm}$: 755 cây;

+ Đường kính ($D_{1,3}$) trung bình các cây bị chặt hạ: 12,86cm;

+ Chiều cao vút ngọn (H_{VN}) trung bình của các cây bị chặt hạ: 7,58m;

+ Trữ lượng 755 cây bị chặt hạ, với trữ lượng gỗ là: 54,1 m³.

Kết quả trả lời tại Văn bản số 326/TNMT ngày 08/6/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hương K Văn bản số 384/KL-BVR-BTTN ngày 09/6/2020 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh H, xác định: Vị trí rừng bị chặt phá theo Bản đồ giao đất, giao rừng năm 2012 (được thực hiện trên nền bản đồ địa chính

đất lâm nghiệp đo vẽ năm 2003) thuộc khoảnh 6, tiểu khu 236B xã V; theo Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng từ năm 2006 đến nay thuộc khoảnh 5, tiểu khu 236B xã V nhưng đều cùng một vị trí trên thực địa. Hiện trạng rừng bị chặt phá là rừng tự nhiên lá rộng thường xanh, quy hoạch rừng sản xuất.

Kết luận của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hương Khê ngày 25/6/2020 xác định: Giá trị cây bị thiệt hại trên diện tích 25.190m² là 24.345.000đ; Kết luận định giá ngày 10/9/2020 xác định giá trị thiệt hại phải bồi thường đối với rừng tự nhiên tính cho 25.190m² diện tích rừng là 65.731.500đ, tổng giá trị thiệt hại là 90.076.500đ.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc cưa xăng; 01 chiếc búa bổ củi; 04 cái rựa mỏng, hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê; 755 cây gỗ tự nhiên trữ lượng gỗ 54,1m³, hiện tại UBND xã V, đang bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nộp số tiền 45.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-HK ngày 23/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Viết L về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Viết L khai nhận về hành vi của mình như nội dung trên. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện UBND huyện H yêu cầu bị cáo bồi thường các thiệt hại đối với diện tích rừng bị chặt phá cho Nhà nước theo quy định; đại diện chính quyền địa phương xã V đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Viết L về tội “Hủy hoại rừng”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm. Đồng thời, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho nhà nước do UBND huyện H làm đại diện, đề nghị xử lý vật chứng và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng

hành sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết L khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Từ cuối tháng 02/2020 đến cuối tháng 3/2020, để lấy đất rừng trồng keo lá tràm, Nguyễn Viết L nhờ Nguyễn Viết L1, Nguyễn Viết D, Nguyễn Viết C và Thái Bá P mang theo cưa xăng, búa bô cũi và rựa mỏng vào khoảnh 6, tiểu khu 236B chặt phá rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất trên thửa đất được UBND huyện H giao cho Nguyễn Viết L và vợ Trần Thị H vào năm 2013. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định tổng diện tích rừng tự nhiên, loại rừng sản xuất bị Nguyễn Viết L chặt phá là $25.190m^2$, trữ lượng 755 cây thân gỗ bị chặt hạ là $54,1m^3$. Kết quả định giá tài sản xác định giá trị cây bị thiệt hại là 24.345.000đ, giá trị thiệt hại rừng tự nhiên là 65.731.500đ, tổng giá trị thiệt hại là 90.076.500đ.

[3] Hành vi của bị cáo chặt phá rừng tự nhiên được quy hoạch rừng sản xuất đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của Nhà nước. Mặc dù bị cáo đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với thời hạn 50 năm, nhưng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là để cho bị cáo bảo quản, chăm sóc, cải tạo và trồng xen dầm sản xuất lâm nghiệp và được hưởng lợi tỷ lệ phần trăm sau khi các cây gỗ tự nhiên phát triển và đủ tuổi khai thác. Việc khai thác phải có kế hoạch và văn bản phê duyệt chấp thuận của UBND huyện theo quy định tại Điều 58 của Luật lâm nghiệp. Việc bị cáo tự ý nhờ người vào diện tích đất rừng được giao để sẻ phát, chặt phá các cây gỗ tự nhiên nên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật lâm nghiệp. Hành vi vi phạm của bị cáo thuộc trường hợp “*Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông (m^2) đến dưới 50.000 mét vuông (m^2)*” đã phạm vào Tội hủy hoại rừng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử khẳng định Cáo trạng số 28/CT-VKSHK ngày 22/10/2020 truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội là do sự nhận thức, hiểu biết pháp luật của người dân nói chung và bị cáo nói riêng có phần hạn chế, vì muốn lấy đất để trồng keo nên đã có hành vi sẻ phát, chặt phá, xâm phạm đến rừng tự nhiên. Đồng thời, công tác quản lý nhà nước, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng cũng như công tác tuần tra, kiểm soát chưa

được thường xuyên và kịp thời, nên tạo sự sơ hở để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm, mặc dù điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 45.000.000đ để khắc phục hậu quả, do đó xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có thời gian tham gia quân đội làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới Tây Nam, tình trạng bệnh tật hiện tại sức khỏe yếu, chính quyền địa phương, Hội cựu chiến binh và các tổ chức đoàn thể có văn bản đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, do đó xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong khi có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[7] Xét tính chất hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ; về nhân thân bị cáo từ trước đến nay chấp hành tốt pháp luật, các quy định ở địa phương, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng... Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng; tội danh truy tố; hình phạt và biện pháp áp dụng; biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì hành vi chặt phá, hủy hoại trái phép 25.190m² rừng tự nhiên được quy hoạch rừng sản xuất gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 90.076.500đ, do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho UBND huyện H là đại diện chủ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 7, khoản 2 Điều 23 Luật Lâm nghiệp; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 45.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự, nay phải bồi thường tiếp số tiền 45.076.500đ.

- Đối với 01 chiếc cưa xăng; 01 chiếc búa bổ củi; 04 cái rựa mỏng (do Chi cục Thi hành án huyện Hương Khê đang quản lý) là công cụ, phương tiện phạm tội hiện đã cũ, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 755 cây gỗ tự

nhiên trữ lượng gỗ 54,1m³ (do UBND xã V đang quản lý) là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước do UBND huyện là người đại diện, do đó cần tịch thu giao cho UBND huyện xử lý nộp ngân sách.

[10] Đối với Nguyễn Viết L1, Nguyễn Viết D, Nguyễn Viết C, Thái Bá P được bị cáo nhờ giúp thực hiện việc sẻ phát, chặt cây nhưng khi thực hiện không có sự phân công bàn bạc gì với nhau nên chưa đủ căn cứ xử lý vai trò đồng phạm trong vụ án.

[11] Qua xét xử vụ án, kiến nghị Hạt Kiểm lâm H và UBND xã V, huyện H tăng cường công tác quản lý nhà nước, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng; tăng cường tuần tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ rừng; xem xét trách nhiệm những cán bộ được giao nhiệm vụ tuần tra, quản lý, bảo vệ rừng tại Tiểu khu 236B xã V trong thời gian xảy ra vụ án.

[12] Về án phí: Bị cáo là hội viên Hội người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết L phạm tội “Hủy hoại rừng”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Viết L cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Nhà nước do UBND huyện H làm đại diện số tiền 90.076.500đ. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 45.000.000đ (Theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0002526 ngày

02/11/2020 và số AA/2016/0002528 ngày 10/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự), nay phải bồi thường tiếp số tiền 45.076.500đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cưa xăng; 01 chiếc búa bổ củi; 04 cái rựa mỏng (*Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh*)

- Tịch thu, nộp ngân sách do UBND huyện Hương Khê quản lý đối với 755 cây gỗ tự nhiên trữ lượng gỗ 54,1m³ (*Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/5/2020 giữa Hạt Kiểm lâm huyện H và UBND xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh*).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện;
- CQĐT CA huyện;
- CQTHAHS CA huyện;
- UBND xã V;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng